

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 01/2026/HS-ST
Ngày 27-01-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiếm

Thẩm phán: Ông Lộc Sơn Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Anh

Bà Trần Thị Dung

Bà Hoàng Thanh Châm

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026 tại Nhà Văn hóa thôn N1, xã B, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai, lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đối với:

- Bị cáo: Đặng Đình C, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 13/8/1990 tại tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: 020090004793; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Phúc H và bà Đặng Thị Í; có vợ là Bà Thị B và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số 05-QĐ/ĐU ngày 31/7/2025 của Đảng ủy xã T, tỉnh Lạng Sơn; bị cáo ra đầu thú vào ngày 16/7/2025, bị bắt tạm giữ từ ngày 17/7/2025 cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng N – Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; có mặt.

- Bị hại: Chị Bàn Thị B, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Đặng Thị G, sinh năm 1974; vắng mặt.
2. Anh Bàn Văn K, sinh năm 1996; có mặt.
3. Anh Dương Văn H1, sinh năm 1994; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Đình C sinh sống cùng vợ là Bàn Thị B, mẹ vợ là Đặng Thị G và con trai là Bàn Tuấn T tại thôn T, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

Do trước đó, Đặng Đình C thấy chị Bàn Thị B thường xuyên nhắn tin với người khác nên nghi ngờ chị B có quan hệ bất chính, hai vợ chồng nhiều lần cãi nhau. Đến tối ngày 15/7/2025, Đặng Đình C hỏi chị Bàn Thị B về tin nhắn nhưng chị Bàn Thị B K1 cho xem, hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, ngoài ra khi cãi nhau thì chị Bàn Thị B có nhắc đến việc Đặng Đình C ở rể. Do bức tức vì nghĩ chị Bàn Thị B ngoại tình lại còn có biểu hiện coi thường, đến rạng sáng ngày 16/7/2025, Đặng Đình C nảy sinh ý định giết chị Bàn Thị B.

Khoảng 06 giờ ngày 16/7/2025, khi chị Bàn Thị B không có ở nhà, Đặng Đình C đi ra phía sau nhà lấy 01 gói thuốc diệt chuột dạng bột và 01 chai thuốc diệt cỏ dán nhãn "Vua cỏ cháy" dạng dung dịch còn khoảng 1/3 chai để trong túi nilon treo gần cột góc hiên nhà mang vào bếp, lấy 01 xi lanh bằng nhựa đựng trong túi nilon treo trên vách gỗ ở góc bếp, rồi mang gói thuốc diệt chuột cùng xi lanh ra tét đựng nước ở trước bếp, xả nước vào gói thuốc diệt chuột hòa tan, vớt vỏ gói xuống khu vực tà luy đôi gần tét nước, rồi lấy xi lanh hút nước thuốc diệt chuột bơm vào 02 quả dưa (loại dưa mè) trong số 07 quả dưa có lót túi nilon màu trắng để trên giá để đồ trong bếp. Do không bơm được nhiều nên Đặng Đình C rút xi lanh ra và bơm hết nước thuốc còn lại xuống nền bếp. Sau đó, Đặng Đình C lấy chai thuốc diệt cỏ, đổ toàn bộ lên 07 quả dưa, mục đích để chị Bàn Thị B ăn vào sẽ chết, đồ xong Đặng Đình C vớt vỏ chai thuốc diệt cỏ xuống sau nhà tắm. Sau đó, Đặng Đình C ra quán ăn sáng.

Khoảng 08 giờ ngày 16/7/2025, bà Đặng Thị G đi làm ruộng về, thấy đói bụng nên định lấy dưa ra xào ăn thì thấy các quả dưa để trên giá để đồ trong bếp có chất nhớt màu xanh, có mùi lạ nên đã gọi chị Bàn Thị B về. Chị Bàn Thị B về nhà, thấy chất nhớt màu xanh trên các quả dưa nên đã ra chỗ cột treo phía sau nhà phát hiện không thấy chai thuốc diệt cỏ nên nghi ngờ Đặng Đình C đã đổ thuốc diệt cỏ lên. Bàn Thị B gọi cho cháu họ là Bàn Văn K đến xem, Bàn Văn K gọi C về nhà. Khi về đến nhà, Đặng Đình C đã thừa nhận chính là người đổ thuốc diệt cỏ lên các quả dưa rồi lấy 01 quả dưa trong số 07 quả dưa ra bỏ để ăn

nhưng được mọi người can ngăn. Sau đó, Đặng Đình C đến Công an xã T đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 06 quả dưa (loại dưa mèo); 03 miếng dưa; 01 túi nylon lót dưới các quả dưa, bên trên túi có 03 ml dung dịch; 01 vỏ chai nhựa màu trắng dán nhãn "Vua cỏ cháy".

Tại Kết luận giám định số 5459/KL-KTHS ngày 22/7/2025 của V Bộ C1 kết luận:

- Trong các mẫu quả dưa ký hiệu lần lượt từ M1 đến M6; 03 miếng dưa ký hiệu M7 và chất lỏng màu xanh đựng trong xi lanh ký hiệu M9 gửi giám định đều tìm thấy glufosinate. Nồng độ glufosinate của mẫu ký hiệu M9 là 72 g/l và hàm lượng (mg/kg) trên các mẫu lần lượt là M1 = 5,4; M2 = 5,3; M3 = 7,8; M4 = 4,0; M5 = 7,7; M6 = 2,8; M7 = 5,0.

- Trong các mẫu quả dưa ký hiệu M2, M6 và mẫu chất lỏng màu xanh đựng trong xi lanh ký hiệu M9 gửi giám định đều có tìm thấy warfarin. Nồng độ warfarin của mẫu ký hiệu M9 là 27,6mg/l; hàm lượng warfarin của mẫu ký hiệu M2 là 0,13 mg/kg và mẫu ký hiệu M6 là 0,2 mg/kg. Trong các mẫu quả dưa ký hiệu M1, M3, M4, M5 và M7 đều không tìm thấy Warfarin.

- Trong 01 vỏ chai nhựa màu trắng, không có nắp, trên thân chai có dán nhãn mác "Vua cỏ cháy" ký hiệu M8 gửi giám định có tìm thấy glufosinate, không tìm thấy warfarin. Do mẫu là chất bám dính nên không tiến hành định lượng.

- Glufosinate là thuốc diệt cỏ không chọn lọc, có liều gây chết trung bình (LD50) đối với chuột qua đường miệng 416 - 431 mg/kg thể trọng, là chất độc hại với con người. Hiện tại chưa thấy có tài liệu khoa học nào công bố liều độc, liều gây chết cụ thể của glufosinate đối với người.

- Warfarin trong nông nghiệp được sử dụng làm thuốc trừ chuột, thuộc nhóm chống đông máu. Khi warfarin xâm nhập vào cơ thể con người qua đường tiêu hóa (ăn uống) gây xuất huyết nội tạng và ngăn cản quá trình đông máu do ức chế tổng hợp Vitamin K. Liều tử vong thấp nhất trên người do warfarin được báo cáo là 6,667 mg/kg "Hướng dẫn chẩn đoán và xử trí ngộ độc" ban hành kèm theo Quyết định số 3610/QĐ-BYT ngày 31/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Tại Kết luận giám định số 600/KL-KTHS ngày 31/7/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Trên mẫu vật gửi giám định vỏ chai nhựa màu trắng, không có nắp, kích thước 10 x 20 x 07 cm trên thân chai có dán mác "Vua cỏ cháy" phát hiện 02 dấu vết đường vân có đặc điểm chung, đặc điểm riêng mờ nhòe, dạng trượt, không đủ yếu tố giám định truy nguyên.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Bàn Thị B không yêu cầu Đặng Đình C bồi thường dân sự.

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKSLS-P2 ngày 26-11-2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội Giết người theo quy định tại điểm 1, q khoản 1 Điều 123 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đặng Đình C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; xin miễn án phí và xin Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại chị Bàn Thị B không yêu cầu bị cáo Đặng Đình C bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo; xử mức án thấp hơn đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Đình C tại điểm 1, q khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Đình C phạm tội Giết người. Căn cứ điểm 1, q khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đặng Đình C từ 07 đến 08 năm tù. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Do bị hại không yêu cầu nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vỏ chai nhựa, túi nilon là vật chứng không còn giá trị sử dụng. Bị cáo được miễn án phí theo quy định.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình hộ cận nghèo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo nhất thời phạm tội do bị vợ coi thường bị cáo là người ở rể; ghen tuông nghi ngờ vợ ngoại tình; nóng nảy không kiểm soát được bản thân nên đã phạm tội; bị cáo phạm tội chưa đạt. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm 1, q khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị; xử phạt bị cáo 07 năm tù; bị hại không yêu cầu bồi thường đề nghị xác nhận cho bị cáo; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của cơ quan tiến

hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Phiên tòa mở lần thứ nhất, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người này theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, giữ nguyên nội dung Cáo trạng, quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Đình C về hành vi Giết người theo điểm l, q khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét thấy, bị cáo và bị hại là vợ chồng hợp pháp, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, ghen tuông là chuyện thường tình. Bị cáo không ghen tuông vô cớ, mù quáng; bị cáo ghen tuông nhưng không đưa ra được chứng cứ vợ ngoại tình, bị cáo đã thực hiện hành vi giết vợ là hành vi phạm tội Giết người, nhưng không thuộc trường hợp phạm tội “Vì động cơ đê hèn”. Hội đồng xét xử xác định, ghen tuông vô cớ, ghen tuông mù quáng dẫn đến hành vi giết người thuộc trường hợp “Vì động cơ đê hèn” là khi: Bị cáo và bị hại không phải là vợ chồng nhưng vì ích kỷ cá nhân của bản thân bị cáo, ghen ghét đố kỵ với hạnh phúc của bị hại, thực hiện hành vi giết chồng (hoặc vợ) của bị hại nhằm chiếm đoạt thân thể, tình cảm của bị hại hoặc giết chết chính bị hại khi không đạt được dục vọng chiếm đoạt thân thể, tình cảm của bị hại. Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo về hành vi Giết người, với tình tiết định khung hình phạt theo điểm q khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Đình C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng; phù hợp với Bản kết luận giám định và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có căn cứ xác định: Do nghi ngờ, bức tức vợ là chị Bàn Thị B có quan hệ bất chính, giữa Đặng Đình C và vợ xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, bị cáo còn cho rằng bị cáo bị coi thường là người ở rể nên nảy sinh ý định giết vợ. Khoảng 06 giờ ngày 17/6/2025, tại nhà ở thôn T, xã T, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo đã sử dụng thuốc diệt chuột bơm vào 02 quả dưa mè, thấy thuốc không vào nhiều nên Đặng Đình C tiếp tục lấy thuốc diệt cỏ nhãn hiệu “Vua cỏ cháy” đổ lên các quả dưa, mục đích để chị Bàn Thị B K1 biết ăn vào sẽ chết. Kết luận giám định xác định các quả dưa mè có chứa chất độc hại với con người là G1 và W. Khoảng 08 giờ cùng ngày, bà Đặng Thị G đi làm ruộng về định mang dưa đi xào ăn thì phát hiện nên chưa xảy ra hậu quả chết người.

[5] Bị cáo sử dụng thuốc độc bơm và đổ vào đồ ăn để thực hiện hành vi phạm tội, mặc dù lượng thuốc độc qua giám định chưa đủ để chết người và đã bị bà Đặng Thị G phát hiện trước khi ăn, hậu quả chết người chưa xảy ra là ngoài sự mong muốn của bị cáo; bị cáo nhận thức được thuốc chuột và thuốc diệt cỏ là

loại chất độc có thể gây nguy hiểm tính mạng con người nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, không có hành vi ngăn chặn và để mặc hậu quả. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

[6] Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Đình C đã thực hiện hành vi phạm tội Giết người, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong dư luận quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức được hành vi giết người là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm với lỗi cố ý gián tiếp.

[8] Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Tại phiên tòa đã làm rõ, trong quá trình xảy ra vụ án chưa ai phát hiện người phạm tội, bị cáo đã thừa nhận với bị hại và những người làm chứng chính bản thân bị cáo là người phạm tội, đồng thời ngay sau đó bị cáo đã đi đến Cơ quan Công an để khai báo về hành vi phạm tội của bản thân (Bút lục 33, 36, 37); Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát xác định bị cáo ra đầu thú là không chính xác. Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 4 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xác định bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở cùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện cận nghèo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, bị hại chưa bị chết, chưa bị tổn hại. Khi quyết định hình phạt cần xem xét, áp dụng Điều 15, Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[9] Từ phân tích đánh giá trên, cần xử tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đảm bảo công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[10] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về vật chứng: Gồm 01 vỏ chai nhựa màu trắng nhãn mác “Vua cỏ cháy”, 01 túi nilon là công cụ phạm tội, liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở cùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện cận nghèo và có đề nghị nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn, của người bào chữa, đề nghị nào phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

[14] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm 1 khoản 1 Điều 123, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 15, Điều 57; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Đình C phạm tội Giết người.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Đình C 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/7/2025.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) vỏ chai nhựa màu trắng, không có nắp, kích thước 10 x 20 x 7 cm, trên thân chai có dán nhãn mác “Vua cỏ cháy” được niêm phong vào hộp niêm phong cũ, tại các mép có dán hình dấu đỏ của Phòng K2 Công an tỉnh L và các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 (một) túi nilon bím dính chặt lỏng màu xanh được đựng trong 01 (một) túi nilon trong suốt kích thước 80 x 40 cm.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27 tháng 11 năm 2025)

5. Về án phí: Bị cáo Đặng Đình C được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại. Báo cho bị cáo, bị hại biết, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tối cao;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- PV 06, PC02 CA tỉnh Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Bị hại;
- Phòng GDKT, TT&THA;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, Tòa HS, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiếm